

Số: 85/2021/QĐST-DS

Quận E, ngày 29 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 2E, 21V của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số V26/2016/UBTVQH14 ngày V0/E/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, V0 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng V năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 684/2020/TLST – DS ngày 24/E/2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: Lầu 8, 266-288 Đường N, Phường 8, Quận V, Thành phố K.

Đại diện ủy quyền: Ông Trần Đức Thắng – Nhân viên ngân hàng,

* Bị đơn: Ông **Tô Gia L**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: 11E, Khu phố 5, phường O, Quận E, Thành phố K.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng A và ông Tô Gia L thỏa thuận số tiền gốc hiện ông Tô Gia L còn nợ của Ngân hàng là 52.061.666 (năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi sáu) đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính tới ngày 19/3/2021 là 17.393.760 (mười bảy triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn, bảy trăm sáu mươi) đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính tới ngày 19/3/2021 là 69.455.426 (sáu mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi lăm ngàn, bốn trăm hai mươi sáu) đồng. Đây là số tiền mà ông Tô Gia L nợ của Ngân hàng khi sử dụng hai thẻ tín dụng: Master, số thẻ 5268V0 – 8928 và thẻ Family, số thẻ 97040V – 8316.

2. Ông Tô Gia L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền nêu trên trong thời gian 06 tháng, cụ thể như sau:

+ Ngày 19/4/2021: 11.575.904 (mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ bốn) đồng.

+ Ngày 19/5/2021: 11.575.904 (mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ bốn) đồng.

+ Ngày 19/6/2021: 11.575.904 (mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ bốn) đồng.

+ Ngày 19/7/2021: 11.575.904 (mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ bốn) đồng.

+ Ngày 19/8/2021: 11.575.904 (mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ bốn) đồng.

+ Ngày 19/9/2021: 11.575.904 (mười một triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, chín trăm lẻ bốn) đồng.

Việc giao nhận tiền do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra ông Tô Gia L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 20/3/2021 đối với số nợ gốc còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, khoản này ông L phải thanh toán vào ngày 19/9/2021 theo như thỏa thuận của hai bên hoặc thanh toán vào thời gian theo Quyết định thi hành án của Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Nếu ông Tô Gia L không thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng A theo như thời gian các bên đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án. Quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ và lãi phát sinh được tính kể từ đợt ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận nêu trên.

V. Án phí dân sự sơ thẩm là: 1.736.386 (một triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi sáu) đồng do ông Tô Gia L tự nguyện chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 1.379.374 (một triệu, ba trăm bảy mươi chín ngàn, ba trăm bảy mươi bốn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0105793 ngày 24/E/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận E, thành phố K.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Dương sự;
- VKSND Quận E;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận E;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hương